

Bản án số: 591/2019/HS-PT

Ngày: 26-11-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Vũ Văn Lệ

2/ Ông Phạm Viết Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 489/2019/TLPT-HS, ngày 30/10/2019 đối với bị cáo Nguyễn Phạm Tú T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tú T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Phạm Tú T** (Tên gọi khác: không có); giới tính: Nam; sinh năm: 1988, tại tỉnh Long An; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp TC, xã TT, huyện CG, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn S và bà Phạm Thị Ngọc P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

**- Trong vụ án còn có các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị là:** Lê Minh Tr và Nguyễn Tiến V, do không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phạm Tú T nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 09/5/2019, Công an Phường W, Quận V tiến hành kiểm tra hành chính căn hộ A2.14.12 chung cư GV số BVD, Phường W, Quận V. Tại thời điểm kiểm tra Cơ quan Công an phát hiện bên trong căn hộ có 04 đối tượng gồm Lê Minh Tr, Nguyễn Phạm Tú T, Nguyễn Tiến V và Trần Thúy P, sinh năm 1995; ngụ tại 195/15 Trần Văn Đang, Phường W1, Quận 3 đồng thời phát hiện tại sàn trong nhà vệ sinh của căn hộ có 01 gói nylon bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu xanh nghi vấn là ma túy nên đã tiến hành thu giữ vật chứng, đưa Tr, T, V và P về trụ sở làm rõ. Qua thử kiểm tra thử test nhanh Tr, T, V và P đều dương tính với ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra Lê Minh Tr, Nguyễn Phạm Tú T, Nguyễn Tiến V và Trần Thúy P khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 09/5/2019, Tr, T và P cùng đi ăn tại Quận 8. Tr nảy sinh ý định nên rủ T, P cùng nhau hùn tiền, thuê căn hộ chung cư GV, Quận V để sử dụng ma túy thuốc lắc chung. T, P đồng ý nên Tr gọi điện thoại cho Quân hỏi thuê căn hộ chung cư GV, Quận V để sử dụng ma túy. Quân cho Tr biết giá thuê là 1.000.000 đồng, nói Tr đến chung cư GV gặp K tại khu vực lễ tân, đưa tiền cho K để nhận căn hộ. Tr nói lại cho T, P biết rồi tất cả cùng đi đến chung cư GV, Quận V. T lấy xe chở Tr, còn P thuê xe Grab đi một mình. Trên đường đi, Tr gọi điện thoại rủ thêm bạn là Nguyễn Tiến V cùng đến chung cư GV, Quận V thuê căn hộ để sử dụng ma túy thuốc lắc chung, V đồng ý. Khi vào bên trong căn hộ, P đi vào phòng ngủ và nằm ngủ. Đến 18 giờ cùng ngày, V chạy xe đến chung cư GV, Quận V. Tại đây, Tr, T, V ngồi ở phòng khách nói chuyện bàn bạc với nhau việc mua ma túy để sử dụng chung, P lúc này vẫn nằm ngủ trong phòng. Tr, T và V thống nhất là mua 06 viên thuốc lắc để cùng sử dụng. Tr gọi qua mạng xã hội Zalo tên “Trần Phúc” hỏi mua 06 viên thuốc lắc, Phúc đồng ý bán và cho Tr biết giá tổng cộng là 1.500.000 đồng.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, có người nhắn tin cho Tr biết là đã đem ma túy thuốc lắc đến sảnh chung cư GV, Quận V. Tr liền nói V xuống sảnh chung cư lấy ma túy và cho V biết đặc điểm người đến giao. Tr nói T ứng trước 1.500.000 đồng để mua ma túy, sau khi sử dụng xong mọi người sẽ hùn tiền trả cho T sau. T đồng ý lấy 1.500.000 đồng đưa cho V. V một mình đi xuống sảnh A2 chung cư GV, Quận V gặp người thanh niên khoảng 28 tuổi như Tr mô tả, trả cho người này 1.500.000 đồng rồi nhận lấy 01 vỏ bao thuốc lá Kent bên trong có ma túy thuốc lắc. Khi trở lên căn hộ A2.14.12, V nói cho Tr, T biết đã mua được ma túy. V mở gói thuốc Kent ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01 gói nylon chứa 06 viên thuốc lắc hình tròn màu xanh rồi lấy gói ma túy ra để trên bàn phòng khách, Tr và T đều thấy. Một lúc sau, P thức dậy thì nhìn thấy trên bàn phòng khách đã có sẵn ma túy. Tuy nhiên, P thay đổi ý định không muốn sử dụng ma túy nữa nên nói cho Tr, T biết là sẽ về đi làm. Tr và T nói P ở lại chơi nhưng P không đồng ý. Tr nói là nếu P không chơi nữa thì tất cả sẽ cùng đi về nhưng P không nghe thấy. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi thấy Công an Phường W, Quận V đến kiểm tra, V liền lấy gói nylon bên trong có 06 viên

thuốc lắc màu xanh đang để trên bàn phòng khách, cầm trên tay đi đến nhà vệ sinh ném vào bên trong để tránh bị phát hiện thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ vật chứng và đưa tất cả về Trụ sở làm rõ, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thúy P lúc đầu đi ăn tại Quận 8 đồng ý với Tr và T cùng thuê căn hộ để sử dụng ma túy chung. P không mang theo tiền nên Tr thỏa thuận ứng trả tiền phòng chia đều, còn ma túy P sử dụng bao nhiêu sẽ thanh toán cho Tr bấy nhiêu. Tuy nhiên, tại chung cư GV, Quận V khi Tr, T, V bàn bạc cụ thể việc mua 06 viên thuốc lắc giá 1.500.000 đồng để cùng sử dụng thì P ngủ nên không tham gia. Sau khi thức dậy P đổi ý về đi làm, không tiếp tục cùng Tr, T, V sử dụng ma túy, sau đó bị Cơ quan Công an kiểm tra bắt giữ. Do đó, hành vi của P chưa đủ xác định là đồng phạm với Tr, T, V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do P là đối tượng nghiện ma túy, Cơ quan điều tra đã trích hồ sơ, chuyển P đến Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc và cai nghiện.

Ngoài ra, Lê Minh Tr có hành vi rủ T, P, V cùng thuê căn hộ để sử dụng ma túy. Tuy nhiên Tr, T, P, V khai trước đó đều là các đối tượng nghiện ma túy, đã nhiều lần cùng nhau mua ma túy để sử dụng chung. Việc Tr rủ T, P, V cùng sử dụng ma túy chỉ là người đề xướng, còn việc mua ma túy, giá cả sử dụng như thế nào cả nhóm sẽ bàn bạc sau. Xét thấy hành vi của Tr chưa đủ yếu tố cấu thành tội khác liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra đã không xử lý.

Đối với đối tượng tên Phúc sử dụng mạng Zalo do Tr khai đã bán ma túy và đối tượng đã đến giao ma túy cho Tr tại sảnh A2 chung cư GV, Quận V, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Tại Kết luận giám định số 1059/KLGD-H ngày 17/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP.Hồ Chí Minh xác định: 06 viên nén hình tròn màu xanh trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký được ghi tên Trần Thúy P, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Phạm Tú T, Lê Minh Tr và hình dấu Công an Phường W, Quận V là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0181 (Hai phẩy không một tám một) gam, loại MDMA.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phạm Tú T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Phạm Tú T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Phạm Tú T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí của bị cáo.

Ngày 07/10/2019, bị cáo Nguyễn Phạm Tú T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Phạm Tú T thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và vụ án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Phạm Tú T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 24/9/2019, Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 07/10/2019, bị cáo Nguyễn Phạm Tú T có đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phạm Tú T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút, ngày 09/5/2019, tại căn hộ A2.14.12 chung cư GV số BVD, Phường W, Quận V, Lê Minh Tr, Nguyễn Phạm Tú T và Nguyễn Tiến V đã có hành vi bàn bạc, mua và cất giữ 06 viên thuốc lắc qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0181 (Hai phẩy không một tám một) gam, loại MDMA nhằm mục đích sử dụng.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Phạm Tú T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tòa án nhân dân Quận 4 đã xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về việc áp dụng hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T đó là: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và có nhân thân tốt, bị cáo có cha ruột là thương binh, gia đình có công với cách mạng, theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định của pháp luật mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm Đơn xin cứu xét và Tài liệu thể hiện ông bà ngoại là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến; mẹ bị cáo hiện đang điều trị “bệnh rối loạn lo âu toàn thể”; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy bị cáo tuy có nhân thân tốt và gia đình có nhiều người thân là người có công với cách mạng nhưng vẫn không biết ý thức giáo dục bản thân mà lao vào con đường nghiện ngập. Bị cáo nhận thức rõ ma túy có tác hại vô cùng lớn đến sức khỏe, nhân cách của bản thân và là vấn đề nhức nhối của cả xã hội nhưng đã bất chấp tất cả để mua và tàng trữ ma túy nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức án 01 năm 03 tháng tù giam mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa về việc y án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phạm Tú T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 59/2019/HS-ST ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Phạm Tú T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo Nguyễn Phạm Tú T phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận V; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận V; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận V; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an Quận V; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (19) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Sơn**